TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 371/2021/HS-ST Ngày 05-7-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi;

2. Ông Trần Công D.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 319/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 303/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 877/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch Tùng Q, sinh năm: 1995 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Tùng Tr và bà Nguyễn Ngọc A; Hiện bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phan Thị Cẩm T và có 01 con chung tên Thạch Bảo B, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Vào ngày 29/4/2020 và ngày 14/9/2020, Thạch Tùng Q bị Ủy ban nhân dân phường Phước Tân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- *Bị hại:* Anh Đỗ Phú Minh Tr, sinh năm 1993; cư trú tại: khu phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn H, sinh năm: 2000; cư trú: Tổ 3, khu phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Đoàn Thị L, sinh năm: 1968; cư trú tại: khu phố 3, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Phan Văn V, sinh năm: 1976; cư trú tại: Khu phố K1, phường Ph, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 06/3/2021, sau khi đã uống rượu bia và do say rượu nên anh Đỗ Phú Minh Tr điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click biển số 39F1-4478 lưu thông đến đoạn đường thuộc tổ 1B, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa thì tự té ngã và nằm ngủ bên lề đường. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Thạch Tùng Q được đối tượng tên K (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô biển số 60V6-0068 chở đi ngang qua đoạn đường trên thì thấy anh Tr đang ngủ bên cạnh xe mô tô 39F1-4478 nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Tr. Q lấy 01 ví (bóp) da bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 39F1-4478, 01 giấy chứng nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 (mang tên Đỗ Phú Minh Tr) để trong túi quần anh Tr đang mặc. Do không có chìa khóa xe nên Q ngồi lên 39F1-4478 rồi K điều khiển xe mô tô 60V6-0068 đẩy Q đi về.

Sau đó, Q và K đem xe mô tô 39F1-4478 bán cho anh Trần Văn H. Anh H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được xe, Q chia cho K 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn lại 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 09/3/2021, gia đình anh Tr phát hiện anh Trần Văn H đang điều khiển xe mô tô biển số 39F1-4478 nên đã báo Công an phường Phước Tân lập hồ sơ xử lý. Tại Cơ quan điều tra, Thạch Tùng Q khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Click biển số 39F1-4478; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 39F1-4478 (thu giữ của Trần Văn H) và 01 giấy chứng nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 (thu giữ của Thạch Tùng Q), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả lại cho anh Đỗ Phú Minh Tr.

- 01 xe mô tô biển số 60V6-0068 hiện do ông Phan Văn V (cha dượng của Q) quản lý. Ông V khai mua xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, ông Trần Xuân D (sinh năm 1982, thường trú tại C16, ấp H, xã N3, huyện B) là người đứng tên đăng ký chủ xe 60V6-0068 nhưng hiện nay ông D đã bán nhà

không còn ở địa phương. Ông V cho Q mượn xe 60V6-0068 làm phương tiện đi lại, không biết Q sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông V.

Tại bản kết luận định giá số 82/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: "01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Click màu đỏ đen biển số 39F1-4478, số máy 0134792, số khung 050719 trị giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)".

Về dân sự:

Anh Trần Văn H yêu cầu Thạch Tùng Q trả lại số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện Q chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, anh Đỗ Phú Minh Tr khai ngoài số tài sản bị trộm cắp như trên, anh Tr còn bị mất 02 chiếc điện thoại di động nhưng không yêu cầu bồi thường. Q không thừa nhận đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại của anh Tr. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh Q và K đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của anh Tr nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) có hành vi cùng Q trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 346/CT-VKSBH ngày 24/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Thạch Tùng Q, về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Thạch Tùng Q từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Thạch Tùng Q bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 5.500.000 đồng.

- *Lời nói sau cùng*: Bị Cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại là anh Đỗ Phú Minh Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ ngày 06/3/2021, tại đoạn đường thuộc tổ 1B, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, Thạch Tùng Q cùng đối tượng tên K (không rõ lai lịch) đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Click biển số 39F1-4478 trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của anh Đỗ Phú Minh Tr.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Thạch Tùng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 346/CT-VKSBH ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư; bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Q để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng

- 01 xe mô tô hiệu Honda Click biển số 39F1-4478; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 39F1- 4478 (thu giữ của Trần Văn H) và 01 giấy chứng nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 (thu giữ của Thạch Tùng Q) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả lại cho anh Đỗ Phú Minh Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 60V6-0068 hiện do ông Phan Văn V (cha dượng của Q) quản lý. Ông V khai mua xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, ông Trần Xuân D (sinh năm 1982, thường trú tại C16, ấp H, xã N3, huyện B) là người đứng tên đăng ký chủ xe 60V6-0068 nhưng hiện nay ông D đã bán nhà không còn ở địa phương. Ông V cho Q mượn xe 60V6-0068 làm phương tiện đi lại, không biết Q sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Ông V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Anh Trần Văn H yêu cầu Thạch Tùng Q trả lại số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện Q chưa bồi thường. Xét yêu cầu của Anh H là có căn cứ nên chấp nhận.

Quá trình điều tra, anh Đỗ Phú Minh Tr khai ngoài số tài sản bị trộm cắp như trên, anh Tr còn bị mất 02 chiếc điện thoại di động nhưng không yêu cầu bồi thường. Q không thừa nhận đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại của anh Tr. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh Q và K đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của anh Tr nên không có căn cứ xử lý. Quá trình điều tra, xét xử anh Tr không có yêu cầu gì thêm nên không không đặt ra xem xét.

[6] Đối với đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) có hành vi cùng Q trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Tùng Q phải nộp 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Q phải nộp phải nộp 300.000 đồng.

[8] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Tùng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thạch Tùng Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Thạch Tùng Q chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được nêu tại phần quyết định của bản án này, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Tùng Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Tùng Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Đỗ Phú Minh Tr và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn H, bà Đoàn Thị L, ông Phan Văn V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nguyệt